TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HSPT
Ngày: 09 - 01 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Thẩm phán:

1. Ông Ngô Đức Thụ

2. Bà Nguyễn Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dânThành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 447/2024/HSPT ngày 27/11/2024 đối với bị cáo Trịnh Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2024/HS-ST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trịnh Minh T, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: xxxx NDT, khu phố TĐ, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông TVN và bà LTT; Bị cáo có vợ NTKC và có 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại: Ông HTT, sinh năm 1974;

Địa chỉ: yyyy NDT, khu phố TĐ, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Minh T là cháu gọi bà LTL là dì ruột. Giữa gia đình T và gia đình bà L có mâu thuẫn với nhau từ trước về tranh chấp ranh đất. Ngày 16/10/2022, bà L có thuê người gia cố lại căn nhà số xxxB hẻm yyy đường TĐ, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh gần bờ rạch nơi thoát nước, thì T không đồng ý vì cho rằng bà L xâm chiếm sang phần ranh đất của T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T điều khiển xe cuốc có gắn cần cẩu hiệu Hitachi EX60-1 đến gần nơi bà L vừa gia cố để xúc đất dưới rạch lên thì bà L ra chửi T và hai bên xảy ra cãi nhau. Bà L gọi điện thoại cho anh HTT là con của bà L, nói lại việc đang cãi nhau với T. Lúc này, có anh VXN (là con rễ của bà L) ở nhà của anh Th nên anh T chở anh Nđến chỗ bà L. Khi đi, anh T cầm theo 01 con dao, anh Ncũng cầm theo 01 con dao. Khi cả hai đi đến bãi đất trống tại con rạch phía sau nhà bà L thì thấy T nên anh Nném gạch đá về phía T nhưng không trúng T. Anh T cầm dao lội xuống rạch để sang phía T, anh T và T cãi nhau. Lúc này, T điều khiển gàu cuốc đất T công anh T không cho anh T lội qua phía T, chiếc gàu quơ từ trên cao xuống và quơ ngang qua lại khoảng 04 đến 05 lần phía trước mặt anh T. Anh T lùi lại phía sau gần cửa sổ nhà chị NTT thì bị trượt chân xuống con rạch có nước làm anh T bị lún xuống bãi bùn lầy. Lúc này, T điều khiển cần cẩu đè phần gàu xúc lên đầu của anh T, gây chảy máu phần đầu của anh T. Sau khi đè trúng đầu của anh T thì T dừng lại, nhấc gầu xúc lên thì gầu xúc va chạm vào cửa sổ nhà của chị NTT làm gãy bản lề, cửa sổ rơi xuống (không bị vỡ phần kính), bà Triều không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Sau đó, anh T tiếp tục cầm dao lội bùn qua phía T để cãi nhau và chặt dao vào thân cây bần trên rạch nước. Lúc này anh NMU là hàng xóm chứng kiến thấy anh T bị chảy máu trên đầu nên gọi anh T về chở anh T đi xử lý vết T.

Bản kết luận giám định tỉ lệ T tích số 1049/TgT.22 ngày 23/12/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận T tật của anh HTT:

Chấn T vùng đầu gây sưng nề mô mềm, rách da đã được điều trị khâu vết T, hiện còn 01 sẹo vùng đỉnh trái kích thước 2,1 x 1 cm, tình trạng ổn định. Có tỉ lệ 01%

Chấn T do vật tày, vật tày có cạnh tác động gây ra.

Gàu xe cuốc như ảnh quý cơ quan cung cấp có thể gây ra được chấn T trên. Tỉ lệ tổn T cơ thể do T tích gây nên hiện tại là 01 % (BL 52).

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trịnh Minh T khai xe cuốc trên T mua của một người bạn làm cùng công trình trước đây, khi mua có viết giấy tay về việc mua bán xe nhưng hiện nay đã bị thất lạc và T cũng không biết rõ người bán xe hiện nay ở đâu.

Vật chứng thu giữ: 01 xe cuốc hiệu Hitachi màu xanh có bánh sắt không biển số, không có số khung số máy, đã qua sử dụng, tình trạng cũ; 01 dao không thu giữ được; đã xử lý xong trong bản án số 494/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

Về trách nhiệm dân sự: Anh HTT yêu cầu T chi trả tiền thuốc và chi phí khám chữa bệnh nhưng chưa đưa ra mức bồi thường cụ thể và sẽ bổ sung sau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trịnh Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trịnh Minh T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được được hưởng án treo và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

Bị hại HTT trình bày: Không nhận tiền bồi thường của bị cáo. Về hình phạt đối với bị cáo đề nghị xét xử đúng theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trịnh Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng mức án đã tuyên là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Trịnh Minh T và bị hại HTT không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân đan Thành phố Hồ Chí Minh.

Lời nói sau cùng bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi của mình, gửi lời xin lỗi đến bị hại. Kính xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 9 năm 2024, bị cáo Trịnh Minh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trịnh Minh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ mâu thuẫn tranh chấp ranh đất từ trước giữa gia đình bị cáo và bà L là mẹ của bị hại HTT, nên vào khoảng 14 giờ ngày 16/10/2022, tại phía sau nhà không số, Tổ X, khu phố TĐ, phường LT, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T cầm theo 01 con dao đến cự cãi với bị cáo Trịnh Minh T thì T có hành vi đè gàu múc đất của xe cuốc hiệu Hitachi EX60-1 lên đầu anh HTT, gây T tích cho anh T với tỉ lệ T tật là 01%.

Do đó, Tòa án cấp xét xử bị cáo Trịnh Minh T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo T giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo và bổ sung được tài liệu, chứng cứ sau: Nộp khắc phục bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, Cha của bị cáo là ông TVN là người có nhiều đóng góp ở địa phương, ông LVN là ông ngoại của bị cáo, NVT – cha vợ của bị cáo là người có công với cách mạng, Đơn xác nhận hạnh kiểm. Xét đây là những tình tiết mới, tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền bị cáo tự nguyện bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại HTT đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không đồng ý nhận, không có yêu cầu bồi thường, bị cáo có yêu

cầu được nhận lại. Xét trong vụ án này bị cáo cũng không có nghĩa vụ gì khác nên trả lại cho bị cáo.

Đây cũng là lập luận để chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trịnh Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Minh T, sửa bản án sơ thẩm số 494/2024/HSST ngày 20/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây T tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Minh T cho Ủy ban nhân dân phường Long Trường, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trịnh Minh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trường hợp bị cáo Trịnh Minh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trả lại cho bị cáo Trịnh Minh T số tiền 30.000.000 đồng (Theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069623 ngày 27/12/2024 của Cục Thị hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- PV06 - CA Tp.HCM; (1)
- VKSND thành phố Thủ Đức; (1)
- TAND thành phố Thủ Đức; (1)
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức; (1)
- Công an thành phố Thủ Đức; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân